

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2025

Thực hiện Công văn số 6973/BKHCN-VP ngày 24/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về báo cáo tổng kết năm 2025 tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình triển khai như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, nhận thức:

- Tỉnh ủy đã đưa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025–2030, xác định đây là một trong những trụ cột chiến lược để phát triển nhanh và bền vững tỉnh trong giai đoạn tới. Việc xác lập định hướng này thể hiện quyết tâm chính trị cao và tầm nhìn chiến lược của tỉnh, bảo đảm sự nhất quán, liên thông từ chủ trương của Trung ương đến thực tiễn tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về yêu cầu cấp thiết, vai trò trung tâm và tính đột phá của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có những chuyển biến rõ nét. Nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương đã chủ động đổi mới tư duy lãnh đạo, điều hành; xem khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là giải pháp chiến lược để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển các lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch thông minh, đô thị thông minh.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông địa phương đã tích cực vào cuộc, triển khai tuyên truyền định hướng với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần tự lực, tự cường và khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

- Các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tích cực ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hình thành nhiều mô hình, sáng kiến gắn với công nghệ số và đổi mới sáng tạo từ cơ sở. Từ đó, từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch 13/KH-UBND ngày 29/7/2025 về đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1441/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh về thành lập Tổ công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ tại các xã, phường; theo đó Tổ công tác sẽ trực tiếp hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên đổi số tại các xã phường, nội dung đào tạo sẽ hướng tới các hệ thống đang vận hành trực tiếp tại xã và công tác tham mưu phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ở địa phương.

2. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành:

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Tỉnh ủy¹ đã ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, trong đó, đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và nhóm nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện Văn bản số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tại địa phương và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động² số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 (sau sáp nhập).

- Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng với 109 nhiệm vụ cụ thể; ban hành Quyết định số 342-QĐ/TU ngày 03/9/2025 phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng với 94 nhiệm vụ (sau sáp nhập).

- Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gồm 28 thành viên, trong đó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban Chỉ đạo và Chánh Văn phòng Tỉnh ủy là Ủy viên Thường trực của Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 57-QĐ/TU ngày 03/7/2025.

- Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 27/6/2025 thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo

¹ Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17/02/2025 của Tỉnh ủy Bình Định và Chương trình hành động số 104-CTr/TU ngày 08/3/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai (cũ); Kế hoạch số 134-KH/TU ngày 24/3/2025 về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Bình Định.

² Thay thế Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17/02/2025 của Tỉnh ủy.

trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 07/8/2025 về tiếp tục triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh...

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch³ số 103/KH-UBND ngày 01/6/2025 và Kế hoạch⁴ số 1472/KH-UBND ngày 29/5/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, theo đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương thực hiện; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 13/10/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Tỉnh ủy, theo đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương thực hiện (sau sáp nhập). UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/8/2025 về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 25/9/2025 về thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia đất đai về đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đồng thời, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh⁵ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thành lập Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giao Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Ban Chỉ đạo của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh đã thành lập Tổ giúp việc để giúp Ban Chỉ đạo theo dõi thường xuyên việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao của từng cơ quan, đơn vị theo ngày và theo tuần; kịp thời báo cáo cho Ban Chỉ đạo tiến độ triển khai thực hiện và những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo giám sát việc thực hiện theo quy định. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Số đoàn kiểm tra đã thành lập 01 Đoàn kiểm tra liên ngành (thành lập theo Quyết định số 85/QĐ-VPUBND ngày 25/9/2025 của Văn phòng UBND tỉnh). Đã thực hiện kiểm tra tại 12 sở, ngành và 61 đơn vị cấp xã về công tác cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2025 và các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06.

- Tình hình cập nhật tiến độ, kết quả tại Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện NQ57 (<https://nq57.vn>) đã tuân thủ đầy đủ Quy chế số 02-

³ Thay thế Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh.

⁴ Thay thế Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) và Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định).

QC/BCĐTW ngày 10/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Tổ chức cập nhật đầy đủ đúng thời gian quy định, cung cấp tài liệu minh chứng cho các nhiệm vụ đã hoàn thành theo đúng yêu cầu của hệ thống.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Các nhiệm vụ Trung ương giao tỉnh theo các Thông báo kết luận tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (trích xuất trên Hệ thống giám sát <https://nq57.vn>)

Tổng số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ thường xuyên	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang thực hiện (trong hạn)	Số nhiệm vụ đang thực hiện (quá hạn)
103	25	69*	9	0

2. Các nhiệm vụ giao tỉnh theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ (trên Hệ thống giám sát <https://nq57.vn>):

Tổng số nhiệm vụ được giao	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Số nhiệm vụ đang thực hiện (trong hạn)	Số nhiệm vụ đang thực hiện (quá hạn)
20⁶	17*	03	không có

3. Kết quả triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

- Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 02-KH/BCĐ ngày 27/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Ban Chỉ đạo UBND tỉnh đã thành lập Tổ Công tác liên ngành để giám sát, hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành tại Quyết định 113/QĐ-BCĐ ngày 28/6/2025.

* Kết quả thực hiện trong giai đoạn cấp bách (Từ ngày 19/6 đến ngày 30/6/2025):

Tỉnh đã tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025; không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp. Kết quả: đã hoàn thành 16/16 nhiệm vụ.

⁶ Trong đó, có 01 nhiệm vụ không thuộc tỉnh Gia Lai: “Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển”, vì nhiệm vụ này Chính phủ giao địa phương lựa chọn, ưu tiên triển khai cho một số thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh Gia Lai chưa triển khai.

* *Giai đoạn đột phá (Từ 01/7 đến ngày 31/12/2025):*

Tập trung triển khai khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém về chuyển đổi số, hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Kết quả: Đã hoàn thành **25/25** nhiệm vụ.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

- Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, quy định làm nền tảng cho hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh⁷... Mặc dù đã có nhiều bổ sung, hoàn thiện, tuy nhiên, cơ chế, chính sách hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vẫn còn hạn chế; cần đổi mới và thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, tôn vinh đội ngũ trí thức, cán bộ khoa học công nghệ, nhất là nhân lực công nghệ thông tin, kỹ thuật công nghệ, công nghiệp công nghệ cao...

- Triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính làm đầu mối, tổng hợp danh mục các gói thầu được áp dụng hình thức chỉ định thầu theo Nghị quyết số 193/2025/QH15, tham mưu triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

- HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 Nghị quyết Quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 áp dụng quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã ban hành “*Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng*”⁸ với nhiều cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực, thu hút các doanh nghiệp hoạt động trên các lĩnh vực liên quan, đầu tư trên địa bàn. Tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ “*Đề án xây dựng Khu Công*

⁷ Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về quy định một số nội dung chi và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về Quy định chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Kế hoạch số 1665/KH-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về triển khai Quyết định số 970/QĐ-TTg ngày 19/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

⁸ Quyết định 717/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 phê duyệt Đề án Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn - an ninh mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 - 2030.

nghe thông tin tập trung” tại phường Quy Nhơn Bắc, với tổng diện tích 65 ha có hạ tầng đồng bộ, định hướng phát triển thành hạt nhân của hệ sinh thái công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên. Mục tiêu của tỉnh là xây dựng nơi đây trở thành Trung tâm thu hút các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước, đặc biệt là các doanh nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trung tâm nghiên cứu – phát triển (R&D), trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ cao,... Việc hình thành và phát triển Khu Công nghệ thông tin tập trung tỉnh không chỉ góp phần cụ thể hóa định hướng phát triển kinh tế số, chuyển đổi số của địa phương mà còn mở ra không gian phát triển mới, tạo động lực tăng trưởng dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong dài hạn.

- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/08/2025 về triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đã bố trí kinh phí từ nguồn NSNN theo quy định pháp luật hiện hành để hoàn thành các nhiệm vụ đã được phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện. Tham mưu, hoàn thiện thể chế theo văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Tỉnh Gia Lai tiếp tục ban hành chính sách của tỉnh hoặc tiếp tục áp dụng các chính sách trước khi sáp nhập tỉnh để tiếp tục thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai như Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết Quyết định việc áp dụng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

IV. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

1.1. Triển khai công nghệ chiến lược và sản phẩm ưu tiên

1.1.1. Triển khai 11 nhóm công nghệ chiến lược và 06 sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên năm 2025

- Tập trung thực hiện thúc đẩy việc nghiên cứu, làm chủ, chuyển giao và phát triển các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ cao và công nghệ mũi nhọn, công nghệ chiến lược; đạt được một số kết quả như sau:

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ quan trọng thực hiện Nghị quyết 57 của tỉnh Gia Lai để hình thành các công nghệ, sản phẩm chiến lược theo “*Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030*”; “*Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030*”; Hoàn thiện “*Đề án xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung*” theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Thủ tướng Chính phủ với định hướng phát triển thành hạt nhân của hệ sinh thái công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo tại khu vực

miền Trung – Tây Nguyên. Theo đó, việc triển khai kịp thời các đề án trên là điều kiện để tỉnh đề hình thành các công nghệ, sản phẩm chiến lược (theo Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

- Phối hợp với các sở, ngành đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện 03 nhiệm vụ thuộc các nhóm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, cụ thể gồm 03 nhóm công nghệ chiến lược: về Trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/ thực tế tăng cường; về Công nghệ điện toán đám mây và nhóm Công nghệ Blockchain. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát các công nghệ theo Danh mục công nghệ lưỡng dụng được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định số 1066/QĐ-TTg ngày 02/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, trong năm 2025, đã tham gia 290 lượt ý kiến thẩm định về công nghệ đối với hồ sơ dự án về chấp thuận chủ trương đầu tư.

1.1.2. Triển khai lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đối với các ngành kinh tế mũi nhọn

Thực hiện Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Văn bản số 5535/VPCP-KGVX ngày 19/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thông báo kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/9/2025 về việc xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Gia Lai đến năm 2035. Hiện nay, tỉnh đang tiến hành công tác khảo sát, đánh giá toàn diện hiện trạng công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo của tỉnh Gia Lai (*sau sắp xếp*).

1.1.3. Các đề án, dự án, sản phẩm khác đang triển khai.

Công tác quản lý và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Trong năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục theo dõi quản lý các nhiệm vụ các cấp, cụ thể:

- *Về nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia:* Tập trung theo dõi, quản lý 06 nhiệm vụ cấp quốc gia (Trong đó: Tiếp tục phối hợp theo dõi, quản lý 02 nhiệm vụ cấp thiết địa phương cấp quốc gia; 01 nhiệm vụ cấp quốc gia và 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý). Đến nay, đã có 01 dự án KH&CN độc lập và 01 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi do Trung ương quản lý được nghiệm thu.

- *Về nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:* Triển khai thực hiện 45 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, nghiệm thu 25 nhiệm vụ. Thông báo và tiếp nhận đợt 1 với 49 đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2026, hiện đang tổng hợp đề xuất nhiệm vụ cấp tỉnh năm 2026 đợt 2 với 95 đề xuất nhiệm vụ; Đã ký 25 hợp đồng thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025, dừng thực hiện 03 nhiệm vụ.

Nhìn chung các nhiệm vụ đã được Hội đồng đánh giá nghiệm thu, nhiều sản

phẩm đề tài/dự án đã được đưa vào ứng dụng trong thực tế sản xuất, đời sống mang lại hiệu quả cao, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

1.1.4. Hợp tác với các doanh nghiệp, viện trường.

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác. Tiếp tục hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) với định hướng nghiên cứu khoa học cơ bản, triển khai các đề tài ứng dụng, là nơi thu hút các nhà khoa học hàng đầu thế giới đến tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành.

1.1.5. Kết quả nghiên cứu, chuyển giao.

Lĩnh vực Bán dẫn và Trí tuệ nhân tạo (AI):

- Đã ban hành và triển khai "Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030" nhằm hình thành các công nghệ và sản phẩm chiến lược.

- Thu hút Tập đoàn FPT đầu tư Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo và Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất, đào tạo chuyên gia.

- Trường Đại học FPT Quy Nhơn tập trung nghiên cứu giải quyết các bài toán thực tế, sinh viên tham gia xây dựng các mô hình AI có tính ứng dụng cao, với các công trình được công bố trên tạp chí quốc tế uy tín (IEEE).

- Trường Đại học Quy Nhơn đã thành lập 06 nhóm nghiên cứu mạnh, trong đó có nhóm về "Vật liệu và Linh kiện bán dẫn tiên tiến".

Lĩnh vực Khoa học Vũ trụ và Vật lý:

- Trung tâm ICISE và Viện IFIRSE tập trung nghiên cứu chuyên sâu vào 4 hướng chính: vật lý Neutrino, vật lý thiên văn, vật lý lượng tử và vật lý sinh học.

- Định hướng hình thành "Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ" để thực hiện chiến lược vũ trụ quốc gia.

- Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo đã có đủ năng lực thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực thiên văn học.

Lĩnh vực Công nghệ sinh học:

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tập trung vào công nghệ vi sinh, nuôi cấy mô tế bào thực vật và nấm dược liệu. Đã sản xuất thành công và nhân rộng các loại chế phẩm sinh học ứng dụng trong nông nghiệp.

- Đang xây dựng dự án thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

1.2. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo:

1.2.1. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII); Chỉ số ĐMST địa phương (PII):

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1665/KH-UBND ngày 07/7/2024 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ), Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 05/9/2024 của tỉnh

Bình Định (cũ) và Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 05/9/2024 nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh. Kết quả năm 2025, Chỉ số PII tỉnh Gia Lai đạt 36.66 điểm (xếp hạng 21/34 tỉnh/thành phố), trong đó điểm đầu vào đạt 41.43 (xếp hạng 19/34), điểm đầu ra 34.01 (xếp hạng 25/34).

1.2.2. Hình thành và phát triển mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo:

- Trường Đại học Quy Nhơn là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, có năng lực đào tạo đa dạng với quy mô khoảng 14.000-15.000 sinh viên chính quy, hơn 1.000 học viên sau đại học, bao gồm 52 ngành đại học, 26 ngành thạc sĩ và 5 ngành tiến sĩ. Năng lực nghiên cứu được thể hiện qua hoạt động khoa học và phục vụ phát triển bền vững, đặc biệt là cho khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt trên 90% nhờ hợp tác với hơn 600 cơ quan, doanh nghiệp. Với mục tiêu phục vụ hiệu quả sự phát triển bền vững của đất nước, đặc biệt tại khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Hiện nay, trường đã thành lập 06 nhóm nghiên cứu mạnh về: dược liệu: từ cơ bản đến ứng dụng; Vật liệu và Linh kiện bán dẫn tiên tiến; Tối ưu và điều khiển; Giải tích ma trận, Hình học đại số và ứng dụng; Trường điện tử; Điện – Điện tử. Mở mới một số ngành đào tạo: 02 ngành trình độ tiến sĩ: Kỹ thuật điện, Ngôn ngữ Anh; 02 ngành trình độ Đại học: Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật cơ khí động lực.

- Trường đại học FPT Quy Nhơn nổi bật với năng lực đào tạo chuyên sâu về công nghệ thông tin, đặc biệt là Trí tuệ nhân tạo (AI), và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học thực tiễn, hướng tới mục tiêu biến Gia Lai thành trung tâm AI hàng đầu khu vực. Trường tập trung vào các ngành theo xu thế chuyển đổi số như Kỹ thuật phần mềm, Trí tuệ nhân tạo (AI), Thiết kế vi mạch bán dẫn, An toàn thông tin, Thiết kế mỹ thuật số, Công nghệ ô tô số và các ngành Quản trị kinh doanh, Công nghệ truyền thông, Luật. Chương trình đào tạo tích hợp chặt chẽ với nhu cầu doanh nghiệp. Sinh viên được học tập và làm việc thực tế (On-the-Job Training - OJT) từ 4 đến 8 tháng tại các công ty thuộc Tập đoàn FPT và các đối tác công nghệ khác, giúp tích lũy kinh nghiệm thực tiễn ngay từ năm thứ 3. Nội dung đào tạo được cập nhật liên tục, ứng dụng tối đa AI vào xây dựng nội dung bài giảng, bài kiểm tra, đảm bảo sinh viên nắm bắt được kiến thức và kỹ năng mới nhất, sẵn sàng đáp ứng thị trường lao động. Trường là một phần của tổ hợp trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ rộng lớn, cung cấp không gian học tập và nghiên cứu hiện đại cho hàng chục ngàn sinh viên và chuyên gia. Hoạt động nghiên cứu khoa học tại FPT Quy Nhơn tập trung giải quyết các bài toán thực tế, khuyến khích sinh viên tham gia xây dựng các mô hình AI có tính ứng dụng cao. Khuyến khích sinh viên nghiên cứu: Trường tạo điều kiện để sinh viên chủ động tham gia nghiên cứu khoa học. Nhiều nghiên cứu của sinh viên đã đạt được những thành tựu đáng kể, thậm chí được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (như IEEE – tạp chí Q1). Liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp: Giảng viên và sinh viên có cơ hội tham gia vào các dự án trọng điểm của Tập đoàn FPT, biến quá trình nghiên cứu thành một phần của hệ sinh thái công nghệ, tạo ra các sản phẩm thực tế có giá trị.

- Trường Đại học Quang Trung (DTU) là trường đại học tư thục, tập trung vào

các ngành nghề đào tạo và nghiên cứu có tính ứng dụng, đặc biệt trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, công nghệ và y tế. Năng lực đào tạo của trường được xây dựng trên nền tảng liên kết với doanh nghiệp để sinh viên tốt nghiệp có kỹ năng làm việc thực tế và được trang bị các kiến thức chuyên ngành cập nhật. Năng lực nghiên cứu của trường tập trung vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, với các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, bao gồm các công trình nghiên cứu khoa học, dự án, và các ấn phẩm khoa học. Trường tập trung vào mô hình đào tạo gắn liền với doanh nghiệp, nhằm cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm làm việc thực tế ngay trong quá trình học. Trường có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội thực tập và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường lao động, giúp sinh viên tốt nghiệp có khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng. DTU định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học vào việc giải quyết các vấn đề thực tế của doanh nghiệp và xã hội. Trường đẩy mạnh nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội, từ vật lý, hóa học đến kinh tế, xã hội học, y học. Hoạt động nghiên cứu của trường bao gồm các dự án nghiên cứu, công trình khoa học và các công bố trên các tạp chí khoa học uy tín.

- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn (trước đây là Cao đẳng nghề Quy Nhơn) là một cơ sở đào tạo uy tín, có năng lực đào tạo và nghiên cứu đáng kể, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, và dịch vụ, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Trường cung cấp nguồn nhân lực cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, và sơ cấp. Các lĩnh vực đào tạo chính bao gồm các ngành kỹ thuật: Điện, Điện tử công nghiệp, Cơ điện tử, Cắt gọt kim loại, Hàn, Chế tạo thiết bị cơ khí; Công nghệ May; Du lịch và dịch vụ: Nghiệp vụ Hướng dẫn du lịch, Nghiệp vụ Điều hành du lịch; Các lĩnh vực mới: Trí tuệ nhân tạo (AI), An ninh mạng, Chuyển đổi số. Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới mục tiêu đạt chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế cho một số ngành nghề trọng điểm. Chương trình đào tạo được xây dựng gắn liền với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và sự hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, đảm bảo sinh viên sau khi ra trường có việc làm ngay. Hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ của trường gắn liền với định hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, sưu tầm, khai thác và thể nghiệm những bản sắc văn hóa địa phương (trong lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật) cũng được chú trọng, tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Trường Cao đẳng Y tế tỉnh có năng lực đào tạo các ngành y tế, tập trung vào việc cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành cho sinh viên, đặc biệt là trong lĩnh vực xét nghiệm y học. Năng lực nghiên cứu của trường được thể hiện qua khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo liên tục và chỉ đạo tuyển. Trường đào tạo các ngành liên quan đến y tế, trong đó có ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học, với khả năng thực hành thành thạo các xét nghiệm thường quy và chuyên sâu (huyết học, hóa sinh, vi sinh, v.v.).

- Trường Cao đẳng Gia Lai là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai, có năng lực đào tạo đa ngành, đa trình độ và chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

Trường đào tạo các cấp trình độ từ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp đến đào tạo nghề thường xuyên. Ngành nghề đào tạo chính: Nông lâm, Y Dược, Các lĩnh vực khác: Bao gồm các ngành kỹ thuật - công nghệ, kinh doanh - quản lý, văn hóa - nghệ thuật, và dịch vụ cá nhân, đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực Tây Nguyên. Hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến các ngành đào tạo của trường, đặc biệt là nông lâm nghiệp, gắn liền với nhu cầu thực tiễn sản xuất và phát triển kinh tế địa phương. Trường đẩy mạnh liên kết đào tạo và nghiên cứu với các doanh nghiệp, đơn vị bên ngoài để ứng dụng kết quả NCKH vào thực tiễn, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo.

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động theo cơ chế tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; Các hoạt động chủ yếu của Trung tâm là nghiên cứu, lựa chọn các tiến bộ khoa học và công nghệ để chuyển giao, ứng dụng vào thực tiễn; làm đầu mối triển khai công tác nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ và nhân rộng kết quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt là các đề tài/dự án lĩnh vực CNSH phục vụ sản xuất và đời sống ở địa phương với 3 lĩnh vực chính: Công nghệ vi sinh, Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật và Nấm ăn, nấm dược liệu.

Có nhiều sản phẩm khoa học có giá trị đã được triển khai nhân rộng, sản xuất thành công một số loại chế phẩm sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, xây dựng nhiều mô hình trình diễn, nhân rộng các kết quả nghiên cứu tại nhiều huyện trên địa bàn tỉnh, một số mô hình phục vụ tích cực công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, được người dân quan tâm, và chính quyền địa phương đánh giá cao. Trung tâm đã hợp tác nghiên cứu với nhiều Viện nghiên cứu, Trường đại học uy tín trong nước như: Trường Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia TP.HCM, Viện Di truyền Nông nghiệp Việt Nam, Viện Công nghệ sinh học – Công nghệ thực phẩm thuộc Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ sinh học thuộc Trường Đại học Cần Thơ,... Đặc biệt, hàng năm với cơ sở vật chất hiện đại phục vụ nghiên cứu và ứng dụng CNSH, Trung tâm đã hỗ trợ rất lớn các sinh viên ngành sinh học Trường đại học Quy Nhơn trong công tác thực tập tích lũy kinh nghiệm.

Hiện nay, Trung tâm đang chủ trì xây dựng Dự án “*Thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học*” nhằm nghiên cứu khoa học, đào tạo, chuyển giao công nghệ và dịch vụ phân tích trong lĩnh vực về CNSH, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà cũng như khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo hướng hội nhập vùng và khu vực.

Hiện tại Trung tâm đang triển khai 02 nhiệm vụ quốc gia; 01 nhiệm vụ cấp tỉnh và 04 nhiệm vụ cơ sở; Nhân giống, sản xuất các sản phẩm KHCN theo nhu cầu của thị trường; Tư vấn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã phía Tây tỉnh Gia Lai và TP Đà Nẵng; triển khai 26 hợp đồng về chứng nhận hữu cơ, tư vấn chứng nhận HACCP, đăng ký nhãn hiệu thông thường, đánh giá chứng nhận VietGAP, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tại địa phương.

1.2.3. Thử nghiệm các công nghệ, quy trình, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới

** Thử nghiệm các giải pháp công nghệ và kỹ thuật chuyên ngành*

- Lĩnh vực Thủy sản và Biển: Tỉnh đang triển khai nhiệm vụ thử nghiệm robot thăm dò đáy biển và giải pháp phát hiện hiện tượng phá sóng, giả mạo tín hiệu GPS ảnh hưởng đến thiết bị định vị trên tàu cá (điều chỉnh từ nhiệm vụ hỗ trợ thiết bị GPS), Bên cạnh đó, đã hoàn thành việc rà soát, làm sạch dữ liệu tàu cá và thử nghiệm số hóa Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá để tích hợp vào ứng dụng VNeID.

- Lĩnh vực Giao thông và Đô thị: Đã triển khai thí điểm và đưa vào hoạt động hệ thống thu phí không dừng tại các bến xe, bãi đỗ xe trong đô thị (áp dụng tại Bến xe khách trung tâm Quy Nhơn và Bến xe Đức Long Gia Lai). Sở Xây dựng cũng đang nghiên cứu ứng dụng AI trong nhận dạng hình ảnh để kiểm soát, thu phí tự động phương tiện và nhận diện đám đông.

- Lĩnh vực Quy hoạch: Xây dựng và thử nghiệm công cụ Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ tra cứu quy định pháp luật trong quản lý hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn dựa trên nền tảng ứng dụng của Google.

** Các mô hình kinh doanh và hợp tác mới*

- Mô hình "Chợ số - Nông thôn số": Sở Công Thương triển khai tập huấn mô hình học tập "4T" (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số) tại các chợ truyền thống và khu vực nông thôn để mở rộng thị trường trực tuyến cho tiểu thương.

- Thương mại điện tử cho OCOP: Thúc đẩy mô hình đưa 100% sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử (Shopee, TikTok), hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc và phần mềm quản lý khách hàng (CRM),...

- Định danh tổ chức trong kinh doanh hóa chất: Đã hoàn thành thí điểm việc cấp tài khoản định danh tổ chức cho doanh nghiệp hoạt động hóa chất để thực hiện giao dịch mua bán. Tuy nhiên, việc kết nối với Cục Hóa chất gặp khó khăn do CSDL quốc gia chưa đồng bộ...

** Thử nghiệm quy trình và dịch vụ trong Giáo dục và Đào tạo*

- Mô hình Trường học thông minh: Đang triển khai thí điểm mô hình "Trường học thông minh" tại 07 cơ sở giáo dục và hệ thống E-learning tại Trường THPT chuyên Hùng Vương, cùng với mô hình "Trường học không tiền mặt".

- Thi trực tuyến có xác thực điện tử: Đã tổ chức thành công mô hình thi trực tuyến tập trung có áp dụng công nghệ xác thực danh tính bằng thẻ CCCD gắn chip và nhận diện khuôn mặt tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn, dự kiến nhân rộng ra các trường cao đẳng khác.

1.2.4. Hoạt động sở hữu trí tuệ:

Hoạt động xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ. Qua đó, đã xây dựng được một số nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng

nhận cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương, góp phần tích cực vào việc thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 04 chỉ dẫn địa lý (*Cà phê Gia Lai, Gạo Ba Chấm Mang Yang, Hồ Tiêu Chư Sê và Mai vàng Bình Định*) và 81 nhãn hiệu cộng đồng (nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) được đăng ký xác lập quyền.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 03/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Gia Lai, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp để hỗ trợ tổ chức, cá nhân quan tâm đến công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Qua đó trong năm 2025, đã hỗ trợ 06 tổ chức, cá nhân nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích (*mục tiêu đề ra có ít nhất 05 đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích*) đạt **120%** so với chỉ tiêu và có 04 sáng chế/giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh (*mục tiêu đề ra có ít nhất 03 sáng chế/giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh*) đạt **133%** so với chỉ tiêu.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có các sáng chế/giải pháp hữu ích như “*Phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silica/chitosan*”, “*Phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silic oxit/chitosan*” và “*quy trình sản xuất hệ vật liệu nano xeri-nano bạc*” đang được triển khai thương mại hoá tại doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Công Ty cổ phần Công nghệ Nanomedecine Cao Gia). Ngoài ra, các sáng chế/giải pháp hữu ích như “*hệ thống và quy trình nhiệt phân*”; “*thiết bị hấp cà phê*”; “*Ghế đa năng*”; “*bầu đối lưu khí đa hướng*”; “*quy trình nhân giống để di thực cây trà hoa vàng (Camellia chrysantha)*”; “*Quy trình sản xuất trà thảo dược từ lá cây trà hoa vàng (Camellia crassiphylla)* và trà thảo dược được thu từ quy trình này” đang được triển khai áp dụng tại công ty của chủ sở hữu văn bằng.

Công tác hỗ trợ bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ được tỉnh rất quan tâm. Tuy nhiên, việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học nhất là các sáng chế/giải pháp hữu ích còn gặp nhiều khó khăn trong việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học để thực hiện giao quyền đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước.

1.2.5 Các sự kiện, hoạt động nổi bật:

-Tháng 3/2025, UBND tỉnh đã tổ chức “Diễn đàn Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần 6” tạo được ấn tượng lớn trong hoạt động khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, đây là tiền đề để tiến đến hình thành các MoU giữa UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ với các doanh nghiệp, đối tác để cùng đồng hành xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo như: Hiệp hội khởi nghiệp Quốc gia; Công ty CT Innovation của CT group; Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia - NIC; Công ty CP tư vấn đổi mới sáng tạo FiNNO; công tác truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được chú trọng đẩy mạnh và triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; Sở đã xây dựng, thực hiện chương trình ươm tạo, cố vấn, tăng tốc cho các dự án, ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, đến nay đã có hơn 100 ý tưởng, dự án được lựa chọn ươm tạo, trong đó có 26 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiêu biểu để tiếp tục được hỗ trợ phát triển thành doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có 5 doanh nghiệp gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh đã chú trọng

công tác đào tạo chuyên sâu và hình thành mạng lưới các nhà tư vấn khởi nghiệp (gồm 88 nhà tư vấn) và mạng lưới các nhà đầu tư khởi nghiệp (gồm 91 nhà đầu tư).

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh; thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm, công nghệ số theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân đưa hơn 200 sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT (tỉnh Gia Lai (cũ) có 191 sản phẩm OCOP được bán trên các sàn thương mại điện tử; 100% các sản phẩm OCOP đã được gắn tem truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QRcode); số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 576/586 hộ SXNN toàn tỉnh, đạt 98,3%.

- Trong thời gian qua, tỉnh đã ký biên bản hợp tác toàn diện với các trường đại học như: Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Hùng Vương thành phố Hồ Chí Minh, các viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh nhằm triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của tỉnh về du lịch, công nghệ thông tin...; phát huy được tiềm năng nghiên cứu của đội ngũ nhân lực trình độ cao của các trường đối với các vấn đề khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật và công nghệ... trên địa bàn tỉnh nhằm tham mưu, đề xuất cho tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trung tâm ICISE đã thu hút nhiều nhà khoa học trẻ và sinh viên có năng lực trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu và làm việc tại Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE).

1.3. Về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1.3.1. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Việt Nam coi phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ là một trong những mục tiêu cấp quốc gia nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất, kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tính đến hết tháng 10 năm 2025, số lượng doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ là 29 doanh nghiệp, so với mục tiêu đặt ra cho thực hiện Nghị quyết 57 của tỉnh Gia Lai trong năm 2025 là chưa đạt. Thẩm định và cấp 01 GCN doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Công ty Cổ phần công nghiệp KAMADO) và đang hướng dẫn 02 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN doanh nghiệp KH&CN.

1.3.2. Phát triển mạng lưới trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

- Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là mô hình hoạt động khác biệt nhất trong cả nước. Trung tâm với chức năng chính là khai thác vận hành có hiệu quả Dự án Tổ hợp không gian khoa học để phục vụ sứ mệnh đưa khoa học đến gần hơn với công chúng và thực hiện chức năng hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh. Hoạt động chủ yếu của Trung tâm là xây dựng các chủ đề, nội dung phổ biến khoa học thông qua việc thiết kế, chế tạo và vận hành các mô hình khoa học do Trung tâm

tự thực hiện. Bên cạnh đó, hiện nay Trung tâm cũng đang được giao thêm nhiệm vụ hình thành STEM-Lab mẫu cấp tỉnh để triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 -2030. Về năng lực nghiên cứu, Trung tâm ngoài nhân sự là nghiên cứu viên, kỹ sư còn có chuyên gia chế tạo, chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia bán thời gian làm việc, đây là lực lượng chính trong nghiên cứu, chế tạo và làm chủ các mô hình, thiết bị và công nghệ tại Trung tâm. Hiện nay, Trung tâm có đủ năng lực để thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực thiên văn học mà kết quả phục vụ cho phổ biến khoa học đến công chúng cũng như một số nghiên cứu chuyên sâu. Bên cạnh đó, Trung tâm có sự hợp tác để nâng cao năng lực nghiên cứu của mình với các đơn vị như Trường Đại học Việt Pháp, Trường Đại học Tây Nguyên...

- Thực hiện Nghị định 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ đang tiến hành xây dựng Dự án Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Gia Lai với mục tiêu là xây dựng và vận hành một đầu mối hỗ trợ đổi mới sáng tạo đồng bộ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh. Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với Công ty CP Tổng Công ty công nghệ thiết kế xây dựng Việt Nam (Công ty VDCD) đề xuất để Công ty VDC đầu tư thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tại tỉnh Gia Lai bằng 100% vốn doanh nghiệp.

1.4. Nền tảng và công cụ hỗ trợ ĐMST, CDS

1.4.1. Tình hình Cổng Sáng kiến quốc gia

Triển khai thực hiện Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã thông báo đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia đề xuất sáng kiến tại Cổng Sáng kiến Khoa học và Công nghệ (sangkien.mst.gov.vn). Trong đó, chú trọng đối tượng là các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức xã hội, cá nhân trong và ngoài nước có đề xuất sáng kiến đột phá theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong 10 tháng đầu năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã công nhận 17 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh.

1.4.2. Tình hình Sàn giao dịch KH&CN

- Sàn giao dịch công nghệ Gia Lai <http://sancongnghegiatlai.vn> được hình thành từ sàn giao dịch công nghệ Online Bình Định gọi tắt là BIDITEX được Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định (nay là Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN Gia Lai) phối hợp với Trung tâm Thông tin thông kê khoa học và công nghệ TP. Hồ Chí Minh xây dựng và tích hợp sàn giao dịch công nghệ TP. Hồ Chí Minh vào năm 2022.

Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Gia Lai do Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Gia Lai quản lý và vận hành. Tính đến tháng 06/2025, trước khi sáp nhập, Sàn Giao dịch công nghệ Bình Định là thành viên của Hệ thống Sàn

giao dịch công nghệ TechInnovation (<https://techinnovation.vn/>) với 8 sản thành viên: Sàn giao dịch công nghệ TP.HCM; Sàn Giao dịch công nghệ Gia Lai (Sàn Giao dịch công nghệ Bình Định cũ); Sàn Giao dịch công nghệ Bình Phước; Sàn Giao dịch công nghệ Long An; Sàn Giao dịch công nghệ Quảng Nam; Sàn Giao dịch công nghệ Tây Ninh; Sàn Giao dịch công nghệ Đồng Tháp; Sàn Giao dịch công nghệ Phú Yên.

Website Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Gia Lai (<http://sancongnghegialai.vn>) là nền tảng số cho hoạt động cung cấp thông tin, kết nối trực tuyến, giao dịch công nghệ. Đến tháng 09 năm 2025 ghi nhận hơn 6.800 lượt truy cập, hơn 1.000 lượt người dùng và hơn 120 lượt kết nối giao dịch trực tuyến.

1.4.3. Mạng lưới chuyên gia trong và ngoài nước:

Mạng lưới chuyên gia trong và ngoài nước tại tỉnh Gia Lai đang được hình thành và phát triển trên nhiều lĩnh vực, từ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đến tư pháp, với trọng tâm là kết nối hợp tác quốc tế và liên kết Viện - Trường - Doanh nghiệp.

- *Mạng lưới chuyên gia khoa học và hợp tác quốc tế:* Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) Đóng vai trò là hạt nhân thu hút các nhà khoa học hàng đầu thế giới và trong nước đến gặp gỡ, trao đổi. Trung tâm ICISE và Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE) đã thu hút nhiều nhà khoa học trẻ, sinh viên năng lực cao từ trong và ngoài nước (như Ấn Độ, Pháp, Thụy Sĩ...) tham gia nghiên cứu về vật lý Neutrino, vật lý thiên văn. Tỉnh đã ký kết hợp tác toàn diện với các trường đại học lớn (Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Bách khoa - ĐHQG TP.HCM, Đại học Kinh tế TP.HCM...) và các viện nghiên cứu để tận dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao tham mưu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo ngoài đội ngũ nghiên cứu viên cơ hữu, Trung tâm còn có mạng lưới các chuyên gia chế tạo, chuyên gia kỹ thuật và chuyên gia làm việc bán thời gian đóng vai trò lực lượng chính trong nghiên cứu và vận hành.

- *Mạng lưới chuyên gia trong Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp:* Tỉnh đã chú trọng xây dựng mạng lưới hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp với các con số cụ thể: Đã hình thành mạng lưới 88 nhà tư vấn khởi nghiệp. Đã kết nối mạng lưới 91 nhà đầu tư khởi nghiệp. Hợp tác với các đối tác chuyên nghiệp như Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC), Hiệp hội khởi nghiệp Quốc gia, và các công ty tư vấn để xây dựng hệ sinh thái.

- *Mạng lưới đối tác và chuyên gia Công nghệ (AI, Bán dẫn):* mạng lưới này đang được mở rộng mạnh mẽ thông qua hợp tác với các tập đoàn công nghệ và tổ chức quốc tế: Hợp tác quốc tế: Kết nối với Viện Nghiên cứu AI Mila (Canada), Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để phát triển trung tâm AI Hub, và công ty TORmem (Hoa Kỳ) về công nghiệp bán dẫn. Hợp tác doanh nghiệp: Tập đoàn FPT đóng vai trò chiến lược trong việc đưa chuyên gia công nghệ về tỉnh thông qua Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia, Trường Đại học FPT Quy Nhơn cũng là nơi quy tụ các chuyên gia để đào tạo nhân lực AI và bán dẫn. Hỗ trợ kỹ thuật chuyên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hợp tác với

Trường Công nghệ Thông tin và Truyền thông (Đại học Bách khoa Hà Nội) để có chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật về định vị tàu cá.

- *Mạng lưới chuyên gia trong các lĩnh vực khác*: Tư pháp: Sở Tư pháp đã công bố danh sách thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề hỗ trợ tư pháp bao gồm: công chứng viên, luật sư, giám định viên tư pháp, đấu giá viên, thừa phát lại... để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu. Tư vấn đầu tư: Thông qua mô hình hợp tác "3 Nhà" (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp), tỉnh kết nối các nhà đầu tư quốc tế (Tập đoàn GEO, Syre, Bangkok Assay Office...) với các trường đại học để phát triển chuyên gia và nguồn nhân lực.

- Mặc dù đã có những bước tiến, mạng lưới chuyên gia của tỉnh vẫn còn những "khoảng trống": Thiếu dữ liệu chuyên gia công nghệ: Tỉnh chưa có cơ sở dữ liệu chuyên gia công nghệ để phục vụ việc thẩm định công nghệ các dự án đầu tư, gây khó khăn trong việc thành lập các hội đồng thẩm định. Thiếu chuyên gia thường trú: Hợp tác quốc tế mới chỉ dừng lại ở mức kết nối bước đầu, thiếu các chuyên gia quốc tế thường trú để duy trì kết nối dài hạn và chuyển giao công nghệ lõi, Thiếu hụt nhân lực chất lượng cao: Đội ngũ kỹ sư, chuyên gia công nghệ cao tại chỗ còn hạn chế về số lượng và chiều sâu chuyên môn, chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển nhanh.

2. Thúc đẩy Chuyển đổi số

2.1. Chính quyền số

2.1.1. Về liên thông, giải quyết TTHC

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thành xây dựng, tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Gia Lai (mới) với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia là kênh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến duy nhất theo chỉ đạo của Trung ương. Người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến sẽ thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>, đảm bảo không làm gián đoạn hoạt động tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp (theo Thông báo số 595/TB-VPUBND ngày 24/6/2025 của VP UBND tỉnh về việc đóng giao diện Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định)

Tổng số Hồ sơ tiếp nhận lũy kế từ ngày 01/7 đến ngày 01/12/2025:

+ Cấp tỉnh: Tổng số tiếp nhận 173.566 hồ sơ. Trong đó: tiếp nhận trực tuyến 124.026 hồ sơ chiếm 71,5 % (trực tuyến toàn trình 11.158 hồ sơ chiếm tỷ lệ 9%, trực tuyến một phần 112.868 hồ sơ chiếm tỷ lệ 91%), tiếp nhận trực tiếp 49.540 hồ sơ (tỷ lệ 28,5%). Đã hoàn thành giải quyết: 150.998 hồ sơ, trong đó: 144.295 hồ sơ hoàn thành đúng hạn, 6.703 hồ sơ hoàn thành trễ hạn.

+ Cấp xã: Tổng số tiếp nhận 405.441 hồ sơ. Trong đó: tiếp nhận trực tuyến 386.234 hồ sơ chiếm 95,3 % (trực tuyến toàn trình 100.432 hồ sơ chiếm tỷ lệ 26%, tiếp nhận trực tuyến một phần 285.802 hồ sơ chiếm tỷ lệ 74%), tiếp nhận trực tiếp 19.207 hồ sơ (tỷ lệ 4,7%). Đã hoàn thành giải quyết: 389.521 hồ sơ, trong đó: 379.836 hồ sơ hoàn thành đúng hạn, 9.685 hồ sơ hoàn thành trễ hạn.

- Về triển khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính: Tỉnh đã thực hiện phi địa giới hành chính với 100% TTHC bằng hình thức nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích. Đồng thời, đã đề nghị VNPT thiết lập quy trình điện tử cho phép tiếp nhận phi địa giới đối với TTHC có phát sinh hồ sơ. Hiện đã hoàn tất việc cấu hình tính năng trên Hệ thống VNPT - iGate đảm bảo cho việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ phi địa giới đối với trường hợp người dân, doanh nghiệp có nhu cầu trực tiếp nộp hồ sơ giấy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã cho 576 thủ tục hành chính thiết yếu, thực tế có phát sinh nhiều giao dịch hồ sơ.

- Về Công bố, công khai TTHC: Hoàn thành việc cung cấp DVCTT đối với 2210 TTHC, trong đó bao gồm 1.110 DVC trực tuyến toàn trình và 1.100 DVC trực tuyến một phần.

- Về chất lượng cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG: Đã cung cấp 25 DVC trực tuyến toàn trình về dữ liệu: Có 04 DVC có kết nối, liên thông với Hệ thống VNPT-iGate (02 nhóm DVC liên thông khai sinh - khai tử, Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, Thông báo khuyến mãi); 21 DVC còn lại thuộc các ngành quản lý (Công an tỉnh: 10 DVC, Bảo Hiểm xã hội: 05; Thuế tỉnh: 01 DVC; Điện lực 05 DVC). Ban hành, rà soát, cập nhật các quy trình xử lý TTHC và mẫu biểu hồ sơ, cụ thể:

+ Tổng số TTHC đã cung cấp đầy đủ mẫu biểu, thành phần hồ sơ: 2.210 TTHC.

+ Tổng số TTHC đã ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC: 2.210 TTHC.

+ Tổng số TTHC đã được cấu hình quy trình điện tử trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC: 2.210 TTHC.

+ Đã rà soát 100% TTHC và thiết lập thành phần hồ sơ tái sử dụng từ kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống của tỉnh; trong đó 100% TTHC đã hoàn thiện biểu mẫu điện tử tương tác (eForm).

+ Đã triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm đồng bộ dữ liệu theo thời gian thực giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm an toàn, thông suốt theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP và 03/2025/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

2.1.2. Về cơ sở hạ tầng và triển khai các nền tảng dùng chung, CSDL theo NQ71, KH02:

- Công tác phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, đặc biệt trong việc phổ cập kết nối đến khu vực nông thôn, miền núi. Tỷ lệ phủ sóng di động và băng rộng di động đã đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% tại các thôn, làng, với 2.692/2.693 thôn, làng đã có sóng. Hạ tầng mạng băng rộng cố định (cáp quang) cũng duy trì mức độ bao phủ cao, đạt 100% tại trung tâm xã, phường và 99,4% tại các thôn, làng (2.677/2.693 thôn). Đến nay, hạ tầng mạng băng rộng cố định đã được phát triển thêm 38 thôn so với năm 2024, chỉ còn 16 thôn chưa có mạng cố định; mạng 5G đã được các doanh nghiệp triển khai tại trung tâm các xã, phường với 204 trạm thu, phát sóng 5G được lắp đặt (tăng 37 trạm so với 6 tháng đầu năm 2025).

- Các chỉ số về dịch vụ viễn thông tiếp tục tăng trưởng ổn định. Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân đạt 84,2 thuê bao (tăng 3,2 thuê bao so với 6 tháng đầu năm 2025). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 73,4% (tăng 1,1% so với 6 tháng đầu năm 2025). Đặc biệt, tỉnh Gia Lai đã được hưởng lợi trực tiếp từ việc đưa vào hoạt động của hai tuyến cáp quang biển quốc tế dung lượng lớn là ADC (18 Tbps, do Viettel đầu tư) và SJC2 (9 Tbps, do VNPT đầu tư), giúp đảm bảo chất lượng, độ ổn định của kết nối Internet quốc tế, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống trên địa bàn,

- Hạ tầng phục vụ Chính quyền số được duy trì hoạt động ổn định và xuyên suốt. 100% các cơ quan nhà nước đã kết nối và duy trì hoạt động ổn định với Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II. Công tác chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới được đẩy mạnh với 100% cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành đã hoàn thành việc chuyển đổi sang IPv6. Hệ thống hội nghị truyền hình đã được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến 100% các xã, phường đáp ứng hiệu quả yêu cầu tổ chức các cuộc họp và chỉ đạo điều hành.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong năm 2025. Kế hoạch này đặt mục tiêu phát triển hơn 1.028 trạm 5G (xây mới và chuyển đổi trên trạm BTS hiện hữu) để đạt tỷ lệ phủ sóng 50% trong các khu công nghiệp/cụm công nghiệp đang hoạt động, đảm bảo chất lượng tín hiệu ổn định.

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu:

+ Trung tâm Dữ liệu (TTDL) bảo đảm duy trì các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống quan trọng của tỉnh sau sáp nhập (hệ thống Văn bản điều hành và Trục liên thông, Hội nghị truyền hình trực tuyến, Thư điện tử công vụ, LGSP, IOC, hosting cổng/trang TTĐT, ứng dụng Công dân số, thống kê KT-XH, các CSDL và ứng dụng chuyên ngành). -Trung tâm Chuyển đổi số đang quản lý và khai thác khoảng 40 máy chủ vật lý, hơn 280 máy chủ ảo với tổng dung lượng lưu trữ trên 300 TB. Đáng chú ý, trên **90%** hệ thống hiện đang được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây dùng riêng (private cloud), góp phần nâng cao tính linh hoạt, hiệu quả khai thác và khả năng mở rộng của hạ tầng.

+ Hệ thống an toàn, an ninh thông tin được triển khai tương đối đồng bộ, bao gồm các thiết bị tường lửa thế hệ mới (Palo Alto, Fortinet, Imperva, Sophos) và thiết bị chuyên dụng chống tấn công DDoS. Nền tảng SOC của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đã được đưa vào vận hành, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an ninh mạng với Bộ Công an theo quy định.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến các sở, ban, ngành và 135 xã, phường, với 200 điểm cầu, đáp ứng hiệu quả yêu cầu tổ chức các cuộc họp và chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Hệ thống phần mềm văn phòng điện tử đã triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử được ký số liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia đạt 100%.

- Hệ thống phòng họp không giấy đã được triển khai sử dụng tại Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh để phục vụ các cuộc họp, đảm bảo mục tiêu hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ <http://mail.gialai.gov.vn> đã được nâng cấp và đưa vào vận hành, sử dụng với hơn **33.651** tài khoản thư điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, thúc đẩy việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.

2.1.3. Tình hình xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; sử dụng chữ ký số:

UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Bộ Chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử tỉnh Gia Lai theo hướng dẫn tại Văn bản số 7146/VPCP-KSTT ngày 31/07/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xác định, xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 20/11/2025), đồng thời đã xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế-xã hội 02 cấp để quản lý tập trung, theo dõi và tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế-xã hội trên toàn tỉnh, kết nối luồng dữ liệu từ xã, phường lên đến sở, ban, ngành và UBND tỉnh.

Tỉnh đã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng các nền tảng, dữ liệu, ứng dụng, dịch vụ nội bộ. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành các hệ thống ưu tiên triển khai: Hệ thống thông tin quản lý đất đai; Hệ thống giám sát khai thác khoáng sản; Hệ thống thông tin quản lý trường học (CSDL về giáo viên, học sinh); Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai; Hệ thống thông tin quản lý công tác đầu tư công của tỉnh; Hệ thống dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân được kết nối, liên thông từ các phần mềm Quản lý tổng thể bệnh viện (HIS), quản lý y tế cơ sở, tiêm chủng mở rộng và đã được liên thông với ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp vào VneID; Hệ thống phần mềm trạm y tế xã được kết nối liên thông dữ liệu phần mềm HIS với dữ liệu với tuyên huyện, tuyên tỉnh; Các hệ thống thông tin tài chính;... từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định số 1621/QĐ-UBND phê duyệt quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống phòng họp không giấy tỉnh Gia Lai. Hệ thống phòng họp không giấy đã được triển khai sử dụng tại Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ các cuộc họp, đảm bảo mục tiêu phục vụ tốt công tác triển khai cuộc họp nhanh chóng, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, giúp hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước và điều hành trên môi trường số.

2.1.4. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Ngày 23/5/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 – 2030 với đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn và an ninh mạng. Mục tiêu của đề án là đáp ứng nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và thị trường lao động lĩnh

vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng. Đồng thời, định hướng xây dựng Gia Lai thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao hàng đầu; góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số và công nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam. Trong giai đoạn 2025 - 2030, tỉnh đặt mục tiêu đào tạo ít nhất 7.500 nhân lực để phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng trong và ngoài nước.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến về chuyển đổi số được quan tâm triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Từ đầu năm 2025 đến nay, đã tổ chức tập huấn về kiến thức số, kỹ năng số cho hơn 7.600 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo Khung chương trình bồi dưỡng “Bình dân học vụ số” do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 42.862 cán bộ, công chức 135 xã, phường về chuyển đổi số, kỹ năng số trong thực hiện vận hành hệ thống văn phòng điện tử, vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến, phổ cập ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng số trong quản lý, điều hành công việc, thực thi công vụ; chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác chuyển đổi số, AI cơ bản, văn phòng điện tử đến họp trực tuyến và ký số cho trên 1.021 cán bộ, công chức 135 xã/phường; tập huấn cho Thanh tra tỉnh hướng dẫn sử dụng Trợ lý ảo (AI) trong giải quyết khiếu nại tố cáo cho 200 cán bộ của đơn vị. Đồng thời, đã tổ chức 06 đợt tăng cường nhân sự hỗ trợ 55 xã, phường trong công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng chính quyền số; nhân lực số; ... tại địa phương để nắm bắt sơ bộ những vấn đề vướng mắc cấp thiết cần được tháo gỡ, giải quyết kịp thời.

- Thực hiện Công văn số 6858/BKHCN-TCCB ngày 20/11/2025 và Công văn số 7166/BKHCN-TCCB ngày 28/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ V/v tiếp tục phối hợp tổ chức Khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ đã đôn đốc đảm bảo 100% các xã/phường của tỉnh đã cử 1.420 cán bộ, công chức, viên chức cấp xã tham gia Khóa tập huấn trên nền tảng MOOC <https://kns.hocso.vn> do Viện chiến lược và Khoa học thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

2.2. Về kinh tế số xã hội số

- Theo chấm điểm DTI năm 2024 của Bộ KH&CN: Bình Định đạt 10,25%, Gia Lai (cũ) đạt 10,52%.

- Toàn tỉnh đã thành lập 1.228 Tổ Công nghệ số cộng đồng với 4.663 thành viên; 61 địa phương đã thành lập Tổ hỗ trợ CNTT cho người dân với 1.062 thành viên; Tỉnh đoàn Gia Lai đã thành lập 162 Tổ công nghệ số thanh niên với gần 1.300 thành viên. Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn và triển khai mô hình “Bình dân AI vụ” trong cán bộ trẻ với 23 lớp tập huấn tại các địa phương và các trường đại học, cao đẳng với sự tham gia của hơn 10.500 cán bộ trẻ, ĐVTN tham gia. Thông qua các lớp tập huấn, ĐVTN đã sử dụng các công cụ AI cơ bản như ChatGPT, Gemini, Claude, cùng những ứng dụng AI có thể hỗ trợ công việc và đời sống hàng ngày.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia các khóa học mở đại trà đã được tích

hợp trên nền tảng học trực tuyến “Bình dân học vụ số” (MOOCs) do Bộ Công an triển khai tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; đồng thời, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia học tập, trong đó tập trung vào các nội dung về nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tỉnh tập trung thu hút các tập đoàn lớn đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, điển hình là Tập đoàn FPT với Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ Long Vân và Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software.

- Thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác 3 bên với Ban Nghiên cứu, phát triển kinh tế tư nhân và Tập đoàn FPT để xây dựng, phát triển ngành trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và an ninh mạng; ký kết ghi nhớ hợp tác với công ty TORmem (Hoa Kỳ) để thúc đẩy phát triển công nghệ số và bán dẫn tại tỉnh Gia Lai; Thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ giữa Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh bằng nguồn vốn ODA... Tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn FPT và Viện Nghiên cứu AI Mila (Canada) triển khai hợp tác tại tỉnh. Thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ giữa Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh... Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài (Mỹ, Canada, UAE...) để cung cấp thông tin, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn đến tìm hiểu và đầu tư tại tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Công ty CP Misa và Hội Doanh nhân trẻ Gia Lai tổ chức thành công Hội thảo “Trải nghiệm ứng dụng AI trong Quản trị điều hành dành cho lãnh đạo doanh nghiệp” với hơn 300 doanh nghiệp tham dự. Qua hội thảo, nhiều doanh nghiệp đã được tiếp cận trực tiếp với các công cụ AI hiện đại trong quản lý và điều hành doanh nghiệp như trợ lý ảo, phân tích dữ liệu tài chính, và quản trị quan hệ khách hàng... bước đầu hình thành nhu cầu áp dụng công nghệ số vào hoạt động điều hành.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Đến nay, Sở đã phối hợp với Bưu điện tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức 11 Lớp đào tạo, tập huấn hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Đến nay đã tập huấn kỹ năng số cho gần 576/706 hộ sản xuất nông nghiệp, đạt tỷ lệ 81,6%. Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo 02 doanh nghiệp bưu chính có sàn TMĐT tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ quảng bá các hàng hoá sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm OCOP trên sàn TMĐT của doanh nghiệp mình. Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), toàn tỉnh Gia Lai đã có 981 sản phẩm đạt hạng OCOP (851 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 123 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 07 sản phẩm đạt hạng 5 sao) của 507 chủ thể. Qua đó, các Sở Công Thương đã thực hiện công tác truyền thông sản phẩm OCOP qua sàn TMĐT. Đến nay, đã có 3.281/3.756 hộ kinh doanh đã kết nối, sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tỷ lệ thực hiện đạt 87,35%.

- Sở Công Thương đã tổ chức 03 lớp tập huấn mô hình “Chợ số - Nông thôn số” trên địa bàn tỉnh (tại chợ xã Biển Hồ; chợ Phú Phong, xã Tây Sơn; chợ Phù Mỹ,

xã Phù Mỹ) với sự tham dự của 450 đại biểu là đại diện các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các Hội và Hiệp hội trên địa bàn tỉnh; các tiểu thương/hộ kinh doanh, doanh nghiệp tại các chợ; các cơ quan thông tấn báo chí; người tiêu dùng. Qua đó, hỗ trợ tiểu thương, nông dân và người dân học tập mô hình 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số); nâng cao nhận thức của tiểu thương về kỹ năng sử dụng công nghệ số và thương mại điện tử; mở rộng thị trường từ chợ truyền thống ra môi trường trực tuyến; tăng cường kết nối giữa tiểu thương và người tiêu dùng thông qua các kênh thương mại điện tử, đồng thời nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về sản phẩm từ chợ truyền thống trên nền tảng trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, mở rộng tiêu thụ hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại địa phương. Hỗ trợ 19 doanh nghiệp ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc, phần mềm CRM quản lý khách hàng, xây dựng website TMĐT; Hỗ trợ 15 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia sàn TMĐT Shopee, Tiktok để tập trung hỗ trợ, xây dựng điển hình nhằm dẫn dắt, lan tỏa hoạt động mua, bán và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên sàn thương mại điện tử.

- Duy trì hệ thống học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học, sổ theo dõi và đánh giá điện tử của 100 % học sinh theo quy chuẩn của Bộ GD&ĐT, đảm bảo mỗi học sinh có mã (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học được triển khai đến 100% trường thuộc các cấp.

- Các ngân hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ như VNPT, Viettel, Mobile đã tích cực phối hợp với Tổ CNCĐ để triển khai hướng dẫn cho người dân, các tiểu thương cài đặt, sử dụng mô hình chợ 4.0.

- 100% trường học, cơ sở giáo dục và 100% cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai thanh toán học phí, chi phí khám bệnh, chữa bệnh không dùng tiền.

- Các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh đã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua ATM, POS, QR code, Internet Banking và Mobile Banking. Đến ngày 30/8/2025, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 473 máy ATM, 4.981 thiết bị POS/EFTPOS/EDC và 4.164 đơn vị chấp nhận thẻ. Hầu hết ngân hàng đều có ứng dụng thanh toán trực tuyến tích hợp nhiều tiện ích, khuyến mãi, ưu đãi nhằm khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Mạng lưới QR code được triển khai rộng rãi tại chợ, cửa hàng, doanh nghiệp. Triển khai nhiều chính sách ưu đãi đối với đối tượng nhận chi trả an sinh xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Triển khai nhiều chương trình ưu đãi kèm quà tặng khuyến khích học sinh, sinh viên (đủ 15 tuổi) mở tài khoản thanh toán. Tập trung phát triển các sản phẩm vay vốn, gửi tiết kiệm, mở tài khoản 100% trên kênh số với quy trình đơn giản, giảm thiểu giấy tờ tạo thuận lợi cho khách hàng giao dịch.

- Công tác đối chiếu sinh trắc học qua CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID được các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai mạnh mẽ, với tỷ lệ hồ sơ khách hàng được đối chiếu đạt hơn 100% tổng lượng tài khoản phát sinh giao dịch trên kênh số. Hiện có 26/33 TCTD triển khai xác thực CCCD qua ứng dụng di động,

23/33 triển khai tại quầy; 20/33 triển khai tài khoản định danh – xác thực điện tử (VNeID), trong đó 09 đơn vị đã vận hành chính thức. Công tác làm sạch dữ liệu theo yêu cầu C06 được 10/33 TCTD ký kết triển khai; 14/33 TCTD đã liên kết tài khoản an sinh xã hội với tài khoản ngân hàng phục vụ chi trả an sinh xã hội qua VNeID. Ngoài ra, một số TCTD đang nghiên cứu tích hợp kỹ thuật nhằm triển khai kết nối khai thác dịch vụ chấm điểm khả tín của C06.

3. Hoạt động phát triển nội địa hóa sản phẩm, công nghệ

3.1. Vai trò của các Viện, Trường trong thúc đẩy nội địa hóa công nghệ

Các cơ sở giáo dục và nghiên cứu đóng vai trò là trung tâm sản xuất tri thức và công nghệ nguồn, cụ thể:

- Nghiên cứu và chế tạo công nghệ nguồn: Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo với đội ngũ chuyên gia, kỹ sư tự nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các mô hình khoa học để phục vụ công chúng, nhằm thay thế nhập khẩu. Trung tâm có đủ năng lực thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về thiên văn học. Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN của tỉnh tập trung làm chủ công nghệ sinh học, sản xuất thành công các chế phẩm sinh học, nuôi cấy mô tế bào thực vật và nấm dược liệu để chuyển giao cho người dân, thay thế các sản phẩm ngoại nhập trong nông nghiệp. Trường Đại học Quy Nhơn: Thành lập 06 nhóm nghiên cứu mạnh (về vật liệu, linh kiện bán dẫn tiên tiến, dược liệu...), trực tiếp giải quyết các bài toán phát triển bền vững của khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên.

- Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực Công nghệ: Trường Đại học FPT Quy Nhơn: Sinh viên tham gia trực tiếp vào các dự án của Tập đoàn FPT (On-the-Job Training), nghiên cứu các mô hình AI có tính ứng dụng cao, thậm chí có công trình công bố quốc tế, góp phần tạo ra nguồn nhân lực có khả năng phát triển sản phẩm công nghệ "Make in Vietnam". Mô hình hợp tác "3 Nhà": Tỉnh đang thí điểm 05 mô hình hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp để hình thành chuỗi giá trị từ nghiên cứu đến thương mại hóa sản phẩm.

3.2. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nội địa phát triển sản phẩm

Tỉnh tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ và mở rộng thị trường cho sản phẩm địa phương:

- Hỗ trợ công nghệ sản xuất: Sở Công Thương triển khai các đề án khuyến công, hỗ trợ kinh phí để doanh nghiệp ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất, giúp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Số hóa sản phẩm OCOP: Triển khai mô hình "Chợ số - Nông thôn số", hỗ trợ đưa hơn 200 sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử (Shopee, TikTok), gắn tem truy xuất nguồn gốc QR Code và ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng (CRM) để nâng cao sức cạnh tranh cho hàng Việt.

- Phát triển cát nhân tạo: Tỉnh đã chấp thuận chủ trương cho 04 đơn vị sản xuất cát nhân tạo từ phế phẩm mỏ đá để thay thế cát lòng sông tự nhiên, giảm phụ thuộc vào khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ pháp lý: Sở Tư pháp xây dựng "Sổ tay pháp luật điện tử" để hỗ trợ

pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, giúp họ vững vàng trong hoạt động kinh doanh.

3.3. Các sản phẩm, giải pháp "Make in Vietnam", "Make by Universities" đã triển khai

Địa phương ưu tiên triển khai các giải pháp do doanh nghiệp và đơn vị trong nước phát triển:

- Giải pháp Giáo dục (Make by Viettel/VNPT): Hệ thống dạy học trực tuyến K12Online (Viettel) và kho học liệu số với hơn 300.000 học liệu. Hệ thống quản lý trường học vnEdu (VNPT) và SMAS (Viettel). Học bạ số và chữ ký số (MySign, SmartCA) triển khai tại các cơ sở giáo dục.

- Giải pháp Quản lý Đất đai (Make by VNPT): Hệ thống thông tin quản lý đất đai VNPT-iLIS và VBDLIS được vận hành để quản lý hơn 2 triệu thửa đất, kết nối liên thông với cơ quan Thuế và Công dịch vụ công.

- Giải pháp Văn hóa - Du lịch: Bản đồ số Võ cổ truyền Bình Định (VR360): Số hóa 175 võ đường, CLB giúp quảng bá văn hóa địa phương trên nền tảng số. Video thuyết minh ảo (AI) giới thiệu 43 khu/điểm du lịch.

- Giải pháp Quản lý hành chính: Phần mềm dự báo trượt lở đất: Phần mềm cảnh báo sớm thời gian thực cho 134 vị trí nguy cơ cao.

3.4. Tỷ lệ nội địa hóa các sản phẩm, giải pháp công nghệ

- Hơn 100 cơ quan nhà nước sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử (Idesk/iOffice), Hệ thống một cửa điện tử (iGate) do doanh nghiệp trong nước phát triển.

- Các trường học sử dụng nền tảng quản lý và dạy học của Viettel/VNPT.

- Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng và chữ ký số sử dụng giải pháp của Ban Cơ yếu Chính phủ và các nhà mạng nội địa.

- Các sản phẩm OCOP được gắn tem truy xuất nguồn gốc và đưa lên sàn TMĐT trong nước.

4. Hoạt động triển khai đô thị thông minh

4.1. Xây dựng và vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC)

Trung tâm IOC đang triển khai 05 dịch vụ cơ bản và 03 dịch vụ mở rộng, bao gồm: Giám sát an toàn thông tin; Giám sát an ninh trật tự đô thị; Giám sát thông tin trên môi trường mạng; Giám sát điều hành giao thông; Dashboard tổng hợp giám sát điều hành; Hệ thống giám sát dịch vụ công và Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội. Trung tâm IOC còn liên kết Dịch vụ giám sát hành trình tàu cá (kết nối với Cục Thủy sản) để quản lý hoạt động đánh bắt trên biển. UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 29/10/2025.

4.2. Giao thông và Quản lý đô thị thông minh:

- Ngành Xây dựng và Giao thông đang tiên phong áp dụng các giải pháp công

nghệ để giải quyết các vấn đề đô thị: Thu phí không dừng tại bến xe: Đã triển khai thí điểm và đưa vào hoạt động hệ thống thu phí dịch vụ xe ra/vào, đỗ xe theo hình thức điện tử không dừng (ETC) tại Bến xe khách trung tâm Quy Nhơn và Bến xe khách Đức Long Gia Lai. Hệ thống này giúp giảm ùn tắc và minh bạch hóa nguồn thu.

- Đang nghiên cứu và triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong nhận dạng hình ảnh để kiểm soát, thu phí tự động phương tiện, cũng như hệ thống AI nhận diện đám đông và giám sát xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Xây dựng công cụ Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ tra cứu quy định pháp luật trong quản lý hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

4.3. Kinh tế và Công nghiệp thông minh

- Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch thí điểm ứng dụng IoT (Internet vạn vật) để xây dựng mô hình "cụm công nghiệp thông minh". Mục tiêu là sử dụng cảm biến và kết nối mạng để giám sát môi trường, an ninh, tiết kiệm năng lượng và tự động hóa quy trình quản lý trong các cụm công nghiệp.

- Hiện tỉnh đang triển khai phủ sóng 5G tập trung tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp để tạo hạ tầng kết nối tốc độ cao cho các ứng dụng thông minh.

4.4. Giáo dục và Đời sống thông minh

- Tỉnh đang triển khai thí điểm mô hình "Trường học thông minh" tại 07 cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Pleiku (cũ), kết hợp với mô hình "Trường học không tiền mặt",

- Ứng dụng hệ thống giám sát khai thác khoáng sản có camera tích hợp AI để đếm và thống kê lượt xe ra vào mỏ. Đồng thời, vận hành phần mềm dự báo trượt lở đất đá theo thời gian thực và App cảnh báo sạt lở cho người dân.

4.5. Định hướng pháp lý và quy hoạch:

Để đảm bảo tính đồng bộ và lâu dài, Sở Xây dựng đang xây dựng kế hoạch triển khai Nghị định số 269/2025/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh. Kế hoạch này xác định 09 nội dung trọng tâm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, dự kiến triển khai mạnh mẽ từ năm 2026.

5. Hoạt động triển khai mô hình 3 nhà

- Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh một số mô hình thí điểm về “3 Nhà” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (5 mô hình) nhằm hình thành và vận hành hiệu quả mô hình hợp tác “3 Nhà” trong lĩnh vực khoa học công nghệ theo định hướng ưu tiên của tỉnh; xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hình thành chuỗi giá trị khoa học công nghệ: nghiên cứu – ứng dụng thử nghiệm - thương mại hoá. Cung cấp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành trọng điểm của tỉnh.

- Trường Đại học Quy Nhơn đã thành lập 06 nhóm nghiên cứu mạnh về: dược liệu; từ cơ bản đến ứng dụng; Vật liệu và Linh kiện bán dẫn tiên tiến; Tối ưu và điều khiển; Giải tích ma trận, Hình học đại số và ứng dụng; Trường điện từ; Điện – Điện tử. Mở mới một số ngành đào tạo: 02 ngành trình độ tiến sĩ: Kỹ thuật điện, Ngôn

ngữ Anh; 02 ngành trình độ Đại học: Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật cơ khí động lực.

6. Hoạt động hợp tác quốc tế về KH, CN, ĐMST và CDS

- Hoạt động hợp tác quốc tế về phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh trong thời gian qua đã được mở rộng, chủ động tìm hiểu, nắm bắt thông tin về các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của Chính phủ, bộ, ngành, các viện nghiên cứu để đề xuất triển khai các hợp phần công việc phù hợp trên địa bàn tỉnh; chủ động xây dựng các dự án khoa học và công nghệ để đề xuất tài trợ, hỗ trợ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế của Trung ương về năng lượng tái tạo, sản xuất sạch, biến đổi khí hậu và nước biển dâng...; các dự án hỗ trợ phát triển bền vững thông qua Quỹ Môi trường toàn cầu. Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các tỉnh, địa phương phát triển mạnh về khoa học và công nghệ; tổ chức học tập kinh nghiệm và kết nối chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ với các tỉnh, thành trong và ngoài nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn FPT và Viện Nghiên cứu AI Mila (Canada) triển khai hợp tác tại Gia Lai. Thực hiện ký kết biên bản ghi nhớ giữa Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh. Tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư ở nước ngoài (Mỹ, Canada, UAE...) để cung cấp thông tin, thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn đến tìm hiểu và đầu tư tại Gia Lai. Tiếp tục hợp tác về chuyển đổi xanh với đại học VinUni.

- Tiếp tục duy trì và nâng tầm Trung tâm ICISE để trở thành nơi gặp gỡ, hội tụ của các nhà khoa học, lan tỏa các kết quả từ các hội nghị, hội thảo và lớp học chuyên đề khoa học trong nước và quốc tế, góp phần phát triển khoa học và công nghệ, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu khoa học cơ bản, nghiên cứu chuyên sâu vào 4 hướng nghiên cứu chính là: vật lý Neutrino, vật lý thiên văn, vật lý lượng tử, vật lý sinh học. Trước mắt, tập trung vào việc thu hút các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực mà Việt Nam còn thiếu, còn yếu về nhân lực. Bên cạnh đó, Tỉnh còn đặt Trung tâm ICISE là cầu nối trong các hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ giữa tỉnh với các quốc gia, tổ chức nghiên cứu thế mạnh trên thế giới theo định hướng phát triển của tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty TORmem (Hoa Kỳ) để hợp tác phát triển công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh.

7. Nguồn lực đầu tư cho KH, CN, ĐMST và CDS

7.1. Bố trí nguồn lực ngân sách Kinh phí đầu tư cho KH, CN, ĐMST và CDS; tỷ trọng dành cho công nghệ chiến lược.

- Dự toán kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW (năm 2025), như sau:

+ Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW: 695.545 triệu đồng.

+ Đã được cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí: 287.964 triệu đồng (trong đó, ngân sách Trung ương: 120.062 triệu đồng).

+ Chưa được bổ sung kinh phí thực hiện (địa phương đã có văn bản báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ): 407.582 triệu đồng.

+ Hiện nay các đơn vị đang giải ngân kinh phí theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Dự toán kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW (năm 2026):

+ Nhu cầu cho các nhiệm vụ chuyển tiếp và mới: 3.073.802 triệu đồng.

+ UBND tỉnh đã có văn bản số 1741/UBND-KTTH ngày 11/08/2025 báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2025 và năm 2026 của tỉnh Gia Lai; văn bản số 2048/UBND-KGVX ngày 15/8/2025 về việc đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị khoa học quốc tế, trong nước và các lớp học chuyên đề tại Trung tâm ICISE, đồng thời hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo năm 2026.

7.2 Huy động nguồn lực xã hội

- *Hợp tác công tư (PPP) cho dữ liệu, AI, 5G và nền tảng số*

Tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức PPP:

+ Chính sách hỗ trợ PPP: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). Nội dung bao gồm hướng dẫn quy trình, thủ tục, chính sách ưu đãi và nguồn tài chính cho hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Hạ tầng 5G và IoT: Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch thí điểm ứng dụng IoT để xây dựng "cụm công nghiệp thông minh". Tỉnh phối hợp với đơn vị viễn thông và chủ đầu tư các cụm công nghiệp để đầu tư hạ tầng 5G, hướng đến tự động hóa quy trình và giám sát từ xa.

+ Hợp tác quốc tế: Ký kết biên bản ghi nhớ với Hiệp hội tư vấn quản lý Hàn Quốc (KMAC) để đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển AI Hub tại tỉnh bằng nguồn vốn ODA.

- *Thu hút doanh nghiệp lớn và quỹ đầu tư*

Tỉnh đã đạt được những con số ấn tượng trong việc thu hút các tập đoàn công nghệ lớn và hình thành mạng lưới đầu tư khởi nghiệp:

+ Thu hút doanh nghiệp công nghệ lớn: Tập đoàn FPT: Đã đầu tư Dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo (AI) - Đô thị phụ trợ Long Vân và Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software. Công viên phần mềm Quang Trung: Đã thu hút 02 doanh nghiệp nòng cốt với số vốn đầu tư lớn: Công ty TNHH Phần mềm FPT Quy Nhơn: Tổng vốn đầu tư hơn 2.760 tỷ đồng. Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Tường Minh: Tổng vốn đầu tư hơn 220 tỷ đồng. Hai

doanh nghiệp này đã thu hút gần 1.200 lao động.

+ Mạng lưới đầu tư khởi nghiệp: Tỉnh đã kết nối mạng lưới 91 nhà đầu tư khởi nghiệp và 88 nhà tư vấn. Đã có 05 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gọi được vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh.

8. Hoạt động nổi bật của bộ, ngành, địa phương

8.1. Mô hình thi trực tuyến tập trung xác thực qua thẻ CCCD gắn chip

- Mục tiêu: Đảm bảo tính minh bạch, chống gian lận trong thi cử và đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Giải pháp: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Viettel tích hợp dữ liệu học sinh vào hệ thống K12Online. Sử dụng công nghệ xác thực danh tính bằng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử và nhận diện khuôn mặt thí sinh trước khi vào phòng thi.

- Kết quả: Đã tổ chức thành công kỳ thi trực tuyến vào ngày 24/6/2025 tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn. Đảm bảo giám sát nghiêm túc với sự tham gia đầy đủ của học sinh và cán bộ.

8.2. Mô hình thu phí không dừng tại các bến xe khách

- Mục tiêu: Hiện đại hóa quản lý giao thông tỉnh, giảm ùn tắc và minh bạch hóa nguồn thu tại các bến bãi đô thị.

- Giải pháp: Triển khai lắp đặt hệ thống thu phí dịch vụ xe ra/vào, dịch vụ đỗ xe qua hình thức điện tử không dừng (ETC) tương tự như các trạm thu phí đường bộ.

- Kết quả: Đã đưa vào hoạt động chính thức tại 02 bến xe lớn: Bến xe khách trung tâm Quy Nhơn (từ 08/8/2025) và Bến xe khách Đức Long Gia Lai (từ 16/10/2025), đánh giá bước đầu cho thấy hệ thống hoạt động ổn định.

8.3. Sáng kiến "Số hóa và tích hợp giấy tờ tàu cá vào VNeID"

- Mục tiêu: Quản lý chặt chẽ đội tàu cá, hỗ trợ ngư dân thay thế giấy tờ giấy bằng dữ liệu điện tử, phục vụ công tác kiểm soát biên phòng và thủy sản.

- Giải pháp: Rà soát, làm sạch dữ liệu tàu cá từ hệ thống VnFishbase để đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng khung hiển thị thông tin Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá trên ứng dụng VNeID (mục "Ví giấy tờ").

- Kết quả: Đã làm sạch và xác thực thông tin cho 5.877 tàu cá. Đã thực hiện số hóa thông tin Giấy chứng nhận đăng ký cho 5.858 tàu cá để sẵn sàng tích hợp.

8.4. Mô hình "Chợ số - Nông thôn số" theo phương châm "4T"

- Mục tiêu: Thúc đẩy thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực nông thôn, giúp tiểu thương mở rộng thị trường.

- Giải pháp: Triển khai tập huấn cho tiểu thương và người dân theo mô hình học tập "4T": Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số.

- Kết quả: Tổ chức tập huấn tại các chợ truyền thống như chợ xã Biển Hồ, chợ Phú Phong, chợ Phù Mỹ. Hỗ trợ đưa hơn 200 sản phẩm OCOP lên sàn thương mại

điện tử; 100% sản phẩm OCOP được gắn tem truy xuất nguồn gốc QR Code.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, tỉnh Gia Lai đã nghiêm túc đánh giá, nhận diện các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai để phân tích nguyên nhân gốc rễ, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, làm cơ sở cho việc định hướng các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về Khoa học công nghệ & Đổi mới sáng tạo:

- Sự phát triển của doanh nghiệp KH&CN còn chậm về số lượng và yếu về quy mô.
- Mô hình hợp tác "3 nhà" (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp) chưa đi vào chiều sâu và phát huy hiệu quả mạnh mẽ.
- Hiệu quả lan tỏa của các đơn vị nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ KH&CN chưa đồng đều, chưa tiếp cận được sâu rộng đến cộng đồng doanh nghiệp và hộ sản xuất.

1.2. Về Chuyển đổi số:

- Một số CSDL chuyên ngành chưa được xây dựng hoàn thiện.
- Hạ tầng CNTT chưa đồng bộ, tồn tại các "lỗ hổng an ninh mạng" như thiếu tường lửa, thiếu giải pháp sao lưu dữ liệu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thông tin.
- Một số phần mềm chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương triển khai hoạt động chưa ổn định, thường xuyên bị lỗi, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

1.3. Về Nguồn nhân lực:

Tỉnh còn thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia về công nghệ cao, an ninh mạng. Nhân lực CNTT ở cấp xã còn yếu về chuyên môn.

1.4. Về Hợp tác quốc tế:

Các hoạt động hợp tác quốc tế chủ yếu dừng lại ở mức độ giới thiệu, kết nối ban đầu, chưa đi vào chiều sâu về chuyển giao công nghệ cốt lõi và tri thức.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Xuất phát điểm kinh tế - xã hội của tỉnh còn thấp so với mặt bằng chung cả nước.
- Khối lượng công việc thực hiện rất lớn trong thời gian ngắn (ví dụ: số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai).
- Thiếu các hướng dẫn thống nhất, đồng bộ từ một số Bộ, ngành Trung ương đối với các phần mềm chuyên ngành.
- Sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị sau sáp nhập đòi hỏi

thời gian để hài hòa, phối hợp hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức của một số lãnh đạo đơn vị về tầm quan trọng của công tác an toàn, an ninh mạng chưa đầy đủ, còn xem nhẹ việc đầu tư cho lĩnh vực này.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ chưa thực sự đến được với các doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp chưa mạnh dạn hợp tác với các viện, trường trong nghiên cứu và phát triển.
- Việc bố trí kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thông tin chưa tương xứng với yêu cầu thực tế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thống nhất từ Tỉnh ủy, UBND tỉnh là yếu tố tiên quyết, quyết định sự thành công trong việc triển khai các nhiệm vụ phức tạp, quy mô lớn.
- Cần có cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, đặc biệt trong các nhiệm vụ liên quan đến nhiều sở, ngành.
- Phải ưu tiên đầu tư tương xứng cho hạ tầng và an toàn thông tin. Đây là nền tảng của nền tảng, không thể xem nhẹ.
- Phát triển nguồn nhân lực tại chỗ là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài. Cần có chính sách đột phá để thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm, tập trung đầu tư cơ sở, hạ tầng để hình thành “Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ tại tỉnh để nhằm tận dụng các lợi thế sẵn có của tỉnh về nguồn lực nghiên cứu và dự kiến cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ đi kèm cho tỉnh và khu vực” hình thành “Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tại tỉnh Gia Lai theo mô hình tư nhân đầu tư, vận hành”; Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học.

2. Tập trung triển khai 04 đề án: Đề án phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn – an ninh mạng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 – 2030; Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an toàn và an ninh mạng giai đoạn 2025 - 2030; Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh và Đề án xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung.

3. Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn và các công nghệ chiến lược khác. Tiếp tục hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE) với định hướng nghiên cứu khoa học cơ bản, triển khai các đề tài ứng dụng, là nơi thu hút các nhà khoa học hàng đầu thế giới đến tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành. Nâng

cấp Viện Nghiên cứu Khoa học và Giáo dục Liên ngành (IFIRSE) trực thuộc Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE) tại phường Quy Nhơn Nam trở thành viện nghiên cứu trọng điểm cấp quốc gia.

4. Phát huy vai trò của các tuyến cáp quang biển cập bờ tại phường Quy Nhơn Nam (ADC và SJC-2). Triển khai ứng dụng các công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh... trong phát triển hạ tầng số. Phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với các đô thị trọng điểm. Triển khai đảm bảo 100% các thôn, làng đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.

5. Từng bước triển khai mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị.

6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Kiến tạo toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Đồng thời, tập trung xây dựng, triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng.

7. Tập trung thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm tại Khu Công viên Phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ số tập trung, dự án phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) do Tập đoàn FPT thực hiện nhằm tạo dựng nền móng vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao. Đồng thời, tập trung xây dựng và triển khai Đề án phát triển công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và an toàn, an ninh mạng. Phấn đấu đến năm 2030 kinh tế số đóng góp 30% GRDP của tỉnh với trọng tâm là ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và quản lý, từng bước đưa Gia Lai trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực. Triển khai các giải pháp để đảm bảo 50% dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số.

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Hỗ trợ triển khai các nền tảng số quốc gia trên quy mô toàn quốc để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số.

- Quan tâm lĩnh vực nghiên cứu cơ bản và hỗ trợ nâng cấp Viện Nghiên cứu khoa học và giáo dục liên ngành (IFIRSE), thuộc Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE).

- Hướng dẫn địa phương xây dựng chiến lược chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu giai đoạn 2025-2030.

2. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ việc chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo thời gian thực đối với 116 cơ sở dữ liệu đã được xác định tập trung xây dựng tại Nghị quyết số 71-NQ/CP để tỉnh Gia Lai khai phá, phân tích dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Bộ Công an (b/c)
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- CVP, PCVP VX;
- Trung tâm PVHCC
- Lưu: VT, V3, V9.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang